

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 63/2022/ST-HNGĐ

Ngày: 08/9/2022

V/v ly hôn và chia tài sản khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài N

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn R

2. Ông Nguyễn Thành V

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Anh H, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

**- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh** tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Mai T- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn và chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35 ngày 22/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1976

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn T, sinh năm: 1999

2. Lê Thị Thùy Lsinh năm: 1999

Cùng địa chỉ: ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

( ông Tâm có mặt, bà Hiền, ông Tuấn, bà Linh vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông và bà Hiền tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 28/02/1998. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên ông Tâm xin được ly hôn với bà Hiền

Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Lê Văn T, sinh năm 1999 và Lê Thị Thùy Lsinh năm 1999, các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ sống chung vợ chồng có thửa đất với diện tích 5432,1m<sup>2</sup>, thửa đất được UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 26/12/1998 số vào sổ H01156, đứng tên ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H, thửa đất tọa lạc tại ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, trên đất không có tài sản gì có giá trị, khi ly hôn ông Tâm nguyện vọng về tài sản được chia 1/2 thửa đất.

Về nợ: Không có

Bị đơn bà Nguyễn Thị H: Tòa án đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng ba kỳ liên tiếp và đã tiến hành xác minh, niêm yết theo quy định bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng vẫn không có tin tức và bà Hiền vẫn không có ý kiến phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T và bà Lê Thị Thùy Lthống nhất trình bày:

Ông Tuấn và bà Linh là con ruột của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H.

Ông, bà chỉ sống chung với cha, mẹ, không có đóng góp tiền hay tài sản gì đối với thửa đất mà ông Tâm yêu cầu chia. Thửa đất và tài sản trên đất là của cha, mẹ nay ông Tâm khởi kiện chia đối với thửa đất thì ông Tuấn, bà Linh không có ý kiến hay yêu cầu gì, để cho ông Tâm và bà Hiền tự giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Văn T
- Về con chung: Không yêu cầu, không xem xét
- Về tài sản chung: Đề nghị hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, ông Tâm được chia ½ thửa đất (thửa 108), bà Hiền được chia ½ thửa đất (thửa 107) và cùng các tài sản trên đất.
- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Lê Văn T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị H. ông Tâm, bà Hiền có hộ khẩu thường trú tại ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong ba kỳ liên tiếp cụ thể:

Báo Nhân dân số 24308 ngày 20/5/2022, số 24309 ngày 21/5/2022, số 24310 ngày 22/5/2022, Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng vào ngày 02, ngày 03, ngày 04 của tháng 6 năm 2022. Tòa án và đã tiến hành xác minh, niêm yết theo quy định bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng vẫn không có tin tức và bà Hiền vẫn không có ý kiến phản hồi, ông Tuấn, bà Linh có đơn xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H, ông Tuấn, bà Linh theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Bà Hiền và ông Tâm tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Ngày 28/02/1998, ông, bà được UBND xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, vì vậy hôn nhân của bà Hiền và ông Tâm là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tâm xác định vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm nên không còn tình cảm, Ông quyết được ly hôn, đối với bà Hiền hiện đã bỏ đi khỏi địa phương nhiều năm nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Hiền và ông Tâm đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Hiền được ly hôn với ông Tâm.

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành , không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung:

Trong thời kỳ sống chung vợ chồng có tài sản chung là thửa đất với diện tích 5432,1m<sup>2</sup>, thửa đất được UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 26/12/1998 số vào sổ H01156, đứng tên ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H, thửa đất tọa lạc tại ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, nay ông Tâm yêu cầu chia thửa đất làm ½, xét thấy ông Tâm và bà Hiền có quan hệ vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân ông, bà đã tạo dựng được tài sản chung là thửa đất có diện tích 5432,1m<sup>2</sup>, bà Hiền đã bỏ địa phương đi nhiều năm cho tới nay không có tin tức gì, ông Tâm đã trông coi, quản lý thửa đất và tài sản trên đất,

căn cứ vào Điều 59 và Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận chia  $\frac{1}{2}$  thửa đất cho ông Lê Văn T.

Đối với hai người con chung của ông Tâm, bà Hiền xác định không liên quan và không có công sức đóng góp nên không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H với diện tích  $5432,1m^2$ , thửa đất được UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 26/12/1998 số vào sổ H01156, qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh, thửa đất được chia làm hai thửa có diện tích và tứ cận như sau:

Thửa đất số 108 có diện tích  $2715,7m^2$ , thửa đất có các tứ cận:

Phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp thửa 73, phía Đông giáp thửa 107, phía Tây giáp thửa 73

Thửa đất số 107 có diện tích  $2716,4m^2$ , thửa đất có các tứ cận:

Phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp thửa 70, phía Đông giáp thửa 70, phía Tây giáp thửa 108

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/7/2022 và biên bản định giá tài sản ngày 04/8/2022 tại thửa đất số 108 có các tài sản sau:

Thửa đất thuộc khu vực 2, vị trí hai có đơn giá  $45.000đ/m^2$ , có giá  $2715,7m^2 \times 45.000đ = 122.206.500đ$

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/7/2022 và biên bản định giá tài sản ngày 04/8/2022 tại thửa đất số 107 có các tài sản sau:

Thửa đất thuộc khu vực 2, vị trí hai có đơn giá  $45.000đ/m^2$ , có giá  $2716,4m^2 \times 45.000đ = 122.238.000đ$

Tài sản trên đất bao gồm: 01 căn nhà loại 8 có diện tích  $76,7m^2$  được tính thành tiền  $33.364.500đ$ , 01 bể nước có thể tích  $4.056m^3$  có giá  $1.265.472đ$ , 01 bàn thiên gỗ có giá  $1.250.000đ$ .

Tại phiên tòa ông Tâm có nguyện vọng chia thửa đất số 108, bà Hiền được chia thửa đất số 107 và cùng các tài sản trên đất, xét nguyện vọng của ông phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông Tâm phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là  $300.000đ$  (Ba trăm ngàn đồng).

Do ông Tâm được nhận tài sản nên phải chịu án phí theo quy định là  $6.110.325đ$ , bà Hiền nhận thửa đất và cùng các tài sản trên đất nên phải chịu án phí  $7.905.898đ$ .

Chi phí tố tụng: Ông Tâm tự nguyện chịu mọi chi phí tố tụng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp, xét việc tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận. Bà Hiền không phải chịu.

[7]Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về tài sản chung:

Ông Lê Tâm được chia thừa đất số 108 có diện tích 2715,7m<sup>2</sup>, thừa đất có các tứ cận:

Phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp thửa 73, phía Đông giáp thửa 107, phía Tây giáp thửa 73

Bà Nguyễn Thị H được chia thừa đất số 107 có diện tích 2716,4m<sup>2</sup>, thừa đất có các tứ cận:

Phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp thửa 70, phía Đông giáp thửa 70, phía Tây giáp thửa 108 và cùng tài sản trên đất bao gồm:

01 căn nhà loại 8 có diện tích 76,7m<sup>2</sup>, 01 bể nước có thể tích 4.056m<sup>3</sup>, 01 bàn Thiên gỗ.

( Kèm theo trích lục thông báo chính lý bản đồ địa chính ngày 15/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh)

Thửa đất và tài sản trên đất tọa lạc tại ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

Ông Tâm, bà Hiền liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên tách thửa theo quy định pháp luật đất đai.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc ông Tâm phải phải chịu 300.000đ án phí HNST, được khấu trừ số tiền đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu số 0009784 ngày 13/4/2022 và ông Tâm phải chịu 6.110.325đ án phí do được chia tài sản, bà Hiền phải chịu 7.905.898đ đồng tiền án phí do được chia tài sản.

Chi phí tố tụng: Ông Tâm tự nguyện chịu mọi chi phí tố tụng và được khấu trừ vào số tiền đã nộp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự mà người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài N**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**